

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 02-7-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- *Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Hoàng Thành

Ông Nguyễn Văn Toàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Nghi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 82/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 19xx. Địa chỉ: ấp AH, xã TTA, huyện TD, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Tường V, sinh năm 19xx. Địa chỉ: ấp TN, xã TTA, huyện TD, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày:

Vào năm 2014, anh và chị Võ Thị Tường V tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TTA, huyện TD, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/11/2014. Sau khi kết

hôn vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà anh T được khoảng 05 năm. Đến tháng 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng ý kiến. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, nên anh T yêu cầu được ly hôn chị V. Anh T và chị V đã không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2019 đến nay. Thời gian chung sống anh T và chị V có một con chung tên Nguyễn Võ Tuấn K, sinh ngày 23/9/2015, hiện đang chung sống với chị V. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Nay anh T yêu cầu được ly hôn với chị V; Về con chung là cháu K, sinh ngày 23/9/2015 anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Võ Thị Tường V trình bày: Chị thống nhất với anh T về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung không có đúng như anh T trình bày. Theo yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh T thì chị cũng đồng ý ly hôn; Về con chung chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết: Tại Bản án sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Hoàng T với bị đơn Võ Thị Tường V; Giao cho chị Võ Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Võ Tuấn K, sinh ngày 23/9/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi (hiện nay cháu K sống chung với chị V); Chị Võ Thị Tường V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T gửi đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Sóc Trăng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa một phần bản án số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo hướng anh Tuấn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không giao con chung là cháu

Nguyễn Võ Tuấn K cho Võ Thị Tường V nuôi dưỡng vì cháu hiện đã gần tròn 5 tuổi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự thống nhất ly hôn, nhưng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp về nuôi con.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện Kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T và áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét Đơn kháng cáo ngày 04-5-2020 của nguyên đơn Nguyễn Hoàng T là hợp lệ, đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các Điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, anh T và chị V vẫn giữ nguyên ý kiến thuận tình ly hôn; về tài sản chung và nợ chung, anh T và chị V đều thừa nhận không có và không yêu cầu xem xét giải quyết.

[3] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng T không đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Võ Tuấn K cho chị Võ Thị Tường V được trực tiếp nuôi dưỡng thấy rằng: “Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên...” được quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh T với chị V đã ly thân, không còn sống chung với nhau từ tháng 9/2019 cho đến nay. Anh T và chị V đều có việc làm, thu nhập ổn định đảm bảo quyền lợi của con. Tuy nhiên việc để con chung là cháu Nguyễn Võ Tuấn K cho chị V nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp và để không làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu khi cha mẹ ly hôn, cũng như việc đảm bảo yêu cầu phát triển bình thường của con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét quyền lợi về mọi mặt của cháu K nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cháu K cho chị V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi là phù hợp quy định của pháp luật. Theo lời trình bày của chị V thì từ khi ly thân cháu K do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng đến ngày 01/5/2020 là sau ngày xét xử sơ thẩm anh T đến bắt con cho đến nay, chị V có tường trình đề ngày 04/5/2020 về việc anh T ngang nhiên bắt con đến nay không

trả và được Công an xã Thạnh Thới Thuận xác nhận nội dung tường trình là đúng. Tại phiên tòa hôm nay, anh T khai rằng từ khi ly thân đến nay con chung đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm thì anh T thừa nhận hiện nay con chung đang chung sống với chị V. Do đó, đây là tình tiết mới và để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nên cần buộc anh T giao con chung là cháu Nguyễn Võ Tuấn K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Anh T là người không trực tiếp nuôi con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Do đó, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu K mà không ai được cản trở. Đối với quyền, nghĩa vụ này của anh T thì Tòa án cấp sơ thẩm có áp dụng điều luật, nhưng chưa nêu rõ trong phần quyết định của án sơ thẩm. Nên cần bổ sung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người không trực tiếp nuôi con.

Từ những phân tích trên thấy yêu cầu kháng cáo của anh T là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng T không được chấp nhận và bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo anh T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148; khoản 6 Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng T với chị Võ Thị Tường V.

[2] Về con chung: Buộc anh Nguyễn Hoàng T giao cháu Nguyễn Võ Tuấn K, sinh ngày 23/9/2015 cho chị Võ Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống mình.

Anh Nguyễn Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Võ Thị Tường V không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Võ Thị Tường V không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Võ Thị Tường V không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng T phải chịu số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005990 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Sóc Trăng. Anh Nguyễn Hoàng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm;

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Hoàng T phải chịu số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002083 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Sóc Trăng. Anh Nguyễn Hoàng T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Lưu: HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Lê Vũ Huy Hoàng